

Soạn Tiếng Anh 6 Unit 3: Speaking trang 44 (Chân trời sáng tạo)

1. Look at the photo. What is the situation?



Hướng dẫn làm bài

The daughter is asking for permission from her dad

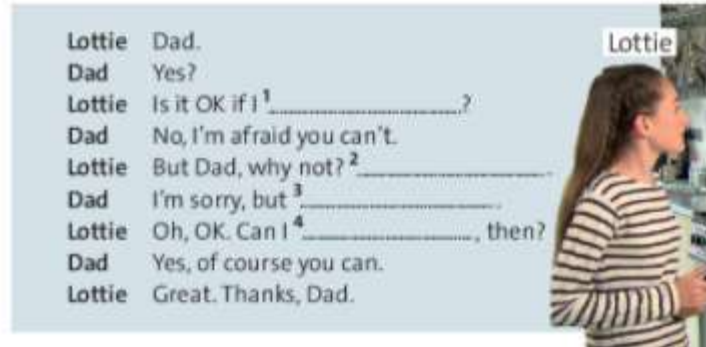
Hướng dẫn dịch

Con gái đang xin phép bố

2. Watch or listen and complete the dialogue with the phrases in the box. Check your answer to exercise 1. When can Lottie watch the TV programme?

(Xem hoặc nghe và hoàn thành đoạn hội thoại với các cụm từ trong hộp Kiểm tra câu trả lời của bạn cho bài tập 1. Lottie có thể xem chương trình TV khi nào?)

It's really good watch TV later
watch that wildlife programme on TV
it's time for dinner



Hướng dẫn làm bài

- (1) watch that wildlife programme on TV
- (2) It's really good
- (3) It's time for dinner
- (4) watch TV later

Hướng dẫn dịch

Lottie: Bố

Bố: Gì vậy?

Lottie: Con có thể xem chương trình thế giới động vật trên TV được không ạ?

Bố: Bố e là không thể mất rồi.

Lottie: Nhưng bố, tại sao lại không ạ? Nó rất là hay mà

Bố: Bố xin lỗi nhưng bây giờ đến

Lottie: Vâng, vậy con có thể xem sau không ạ?

Bố: Tất nhiên là con có thể rồi.

Lottie: Tuyệt vời, con cảm ơn bố

3. Look at the dialogue again. Match phrases a-d with 1-4 in the dialogue to create a new situation. Then practise the dialogue.

(Nhìn lại đoạn đối thoại. Ghép các cụm từ a-d với 1-4 trong đoạn hội thoại để tạo tình huống mới. Sau đó thực hành các đoạn hội thoại.)

Hướng dẫn làm bài

1-b

2 - d

3 - a

4 – c

4. Match a—f with 1- 3 in the Key Phrases. There is more than one correct answer.

(Ghép a-f với 1- 3 trong Cụm từ chính. Có nhiều hơn một câu trả lời đúng.)

KEY PHRASES

Requesting permission

1 Is it OK if I / we ?

2 Can I / we / you ?

Giving permission

Yes, of course you can.

Refusing permission

No, I'm afraid you can't.

3 I'm sorry, but

Hướng dẫn làm bài

1-b - d - e

2- b - d - e

3 - a - f

5. Work in pairs. Make mini- dialogues with the situations in exercise 4 and the Key Phrase

(Làm việc theo cặp. Tạo các đoạn hội thoại nhỏ với các tình huống trong bài tập 4 và Cụm từ khóa)

A: Is it ok if I use the computer?

B: No, I'm afraid you can't

A: Why?

B: I'm sorry, but you need to help with the housework now

Hướng dẫn dịch

A: Có ổn không nếu tôi sử dụng máy tính?

B: Không, tôi e rằng bạn không thể

A: Tại sao?

B: Tôi xin lỗi, nhưng bạn cần giúp việc nhà ngay bây giờ

6. Work in pairs. Look at the situation. Prepare and practise a new dialogue. Use the dialogue in exercise 2 and the Key Phrase.

(Làm việc theo cặp. Nhìn vào tình hình. Chuẩn bị và thực hành một đoạn hội thoại mới. Sử dụng đoạn hội thoại trong bài tập 2 và Cụm từ khóa)

Hướng dẫn làm bài

A: Teacher

B: Yes?

A: Is it ok if I use the computer?

B: No, I'm afraid you can't

A: But teacher, why not?

B: I'm sorry but it's not the time for student to use computer

A: Ok. Can I use computer at break time, then?

B: Yes, you can.

A: Great. Thank you, Teacher.

Hướng dẫn dịch

A: Giáo viên

B: Gì vậy con?

A: Có ổn không nếu con sử dụng máy tính?

B: Không, cô e rằng con không thể

A: Nhưng thưa thầy, tại sao không?

B: Thầy xin lỗi nhưng không phải lúc học sinh sử dụng máy tính

A: Ok. Vậy con có thể sử dụng máy tính vào giờ giải lao không?

B: Có, con có thể.

A: Tuyệt vời. Con cảm ơn thầy.